TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **115**/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 18 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 188/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Tòng Thị H**, sinh năm: 1988; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: bản M, xã T, tỉnh Điện Biên.

- *Bị đơn:* Anh **Lò Văn C**, sinh năm: 1981; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: bản M, xã T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tòng Thị H và anh Lò Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị H và anh Lò Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lò Tiến Đ, sinh ngày 10/9/2015 cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, các bên có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị Tòng Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền 300.000 tiền tạm ứng án phí đã nộp theo thông báo số: 335 ngày 13/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Điện Biên (Mã thông báo: VC7XC3TG1K) Biên lai số: 33 chị Tòng Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2, Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng GĐ TTr -KT & THA TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND X. T, T. Điện Biên;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền